

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA – HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hữu Thị Hồng Hoa<sup>1\*</sup>, Trần Hồng Hải<sup>2</sup>

**Tóm tắt.** Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh và “sức mạnh mềm” của mỗi quốc gia. Chất lượng này phụ thuộc và được quyết định bởi sự nghiệp giáo dục đào tạo, trong đó có đào tạo nghề. Nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Tuy nhiên, hoạt động dạy nghề vẫn tồn tại nhiều thách thức và những bất cập trong thời đại cuộc cách mạng 4.0 đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Vì vậy, để tạo sự chuyển biến về chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Bài viết đưa ra những giải pháp tổng thể nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động dạy nghề ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Đào tạo nghề, nguồn nhân lực, chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

### 1. Đặt vấn đề

Giáo dục nghề nghiệp có vai trò quan trọng trong đào tạo nhân lực trực tiếp trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong quá trình hội nhập. Trong những năm qua, hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã có những bước phát triển về quy mô, chất lượng đào tạo, người học sau tốt nghiệp từng bước đáp ứng đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước. Tuy nhiên, cũng có nhiều thách thức đặt ra, đặc biệt trong bối cảnh thị trường lao động năng động và thay đổi nhanh chóng, trình độ công nghệ và tổ chức sản xuất liên tục phát triển và xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Chính vì vậy, Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong những năm tới là đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động gắn với yêu cầu phát triển công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước hiện nay.

### 2. Bối cảnh mới và yêu cầu của công tác giáo dục nghề nghiệp hiện nay

Trong bối cảnh hiện nay, trước sự vận động và phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ và tri thức nhân loại, đặc biệt là trước yêu cầu của toàn cầu hóa, quốc tế hóa – những xu thế vừa là thời cơ, vừa là thách thức – giáo dục nghề nghiệp

Hiện nay, giáo dục nghề nghiệp đang phải đối mặt với những thách thức trong bối cảnh thị trường lao động và việc làm biến động nhanh chóng, khó lường. Đặc biệt, dưới sự tác động của

---

Ngày nhận bài: 10/01/2020. Ngày nhận đăng: 14/03/2020.

<sup>1,2</sup>Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật – Đại học Thái Nguyên;  
e-mail: [hoanghoa2908@gmail.com](mailto:hoanghoa2908@gmail.com).

cách mạng khoa học kỹ thuật, đổi mới giáo dục nghề nghiệp là yếu tố quan trọng đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Hiện nay, Việt Nam đã tham gia sâu vào quá trình hội nhập khu vực và quốc tế. Cùng với các thỏa thuận công nhận lẫn nhau giữa các nước ASEAN về tiêu chuẩn, trình độ, kỹ năng nghề nghiệp... và dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ mang đến nhiều thách thức cho giáo dục nghề nghiệp ở nước ta.

Một số yêu cầu của công tác giáo dục nghề nghiệp hiện nay:

- Coi việc phát triển giáo dục nghề nghiệp là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững của đất nước.

- Việc đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp cần chú trọng cả quy mô, cơ cấu và chất lượng đào tạo, kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam, đảm bảo tính ổn định của hệ thống nhưng cần tầm nhìn dài hạn nhằm từng bước nâng chất lượng giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn khu vực và quốc tế đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong nước và hội nhập với thị trường lao động trong khu vực và thế giới.

- Cần phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt với nhiều phương thức và trình độ đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu cầu người học và nâng cấp kỹ năng nghề nghiệp suốt đời của người lao động đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, giảm tình trạng thất nghiệp và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập và đời sống cho người lao động.

Trước yêu cầu mới của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI và Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong những năm tới là đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tiến bộ của khoa học - công nghệ.

### **3. Thực trạng hoạt động dạy nghề hiện nay**

Những năm qua, hệ thống các cơ sở dạy nghề, các trường trung cấp chuyên nghiệp và cao đẳng đã có những bước phát triển về quy mô, từng bước đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Theo thống kê của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội, tính đến Tháng 06/2019, cả nước có 1.917 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó có 400 trường cao đẳng, 492 trường trung cấp, 1.025 trung tâm giáo dục nghề nghiệp. Phần lớn các trường đều đã quy hoạch mạng lưới trường chất lượng cao và các nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế theo từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, từng vùng, từng địa phương và từng trình độ đào tạo. Chất lượng và hiệu quả đào tạo giáo dục nghề nghiệp cũng đã có những chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả đáng kể. Đào tạo từng bước chuyển từ hướng “ cung ” sang hướng “ cầu ”, gắn với dự báo nguồn nhân lực, dự báo về việc làm, yêu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là khối doanh nghiệp PDI, các doanh nghiệp đòi hỏi lao động trực tiếp có tay nghề cao ở các lĩnh vực công nghệ tiên tiến.

Tuy nhiên, đứng trước một thị trường lao động năng động và thay đổi nhanh chóng trong quá trình phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vẫn chưa thay đổi theo kịp với yêu cầu. Cơ cấu tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp còn nhiều bất cập, chủ yếu

vẫn ở trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng, trình độ trung cấp, cao đẳng chiếm số lượng nhỏ. Tình trạng mất cân đối trong cơ cấu ngành nghề đào tạo, giữa các vùng miền chậm được khắc phục, chưa đáp ứng được nhu cầu nhân lực của xã hội. Tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp còn khó khăn, đặc biệt ở những ngành, nghề nặng nhọc, độc hại... Triển khai đào tạo nghề chất lượng cao vẫn còn chậm.

Mạng lưới giáo dục nghề nghiệp vẫn còn nhiều bất cập, chưa phân bố hợp lý giữa các vùng, miền, chưa quy hoạch tới từng ngành, nghề, trình độ đào tạo.

Việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp còn chưa được quan tâm đúng mức. Cơ sở vật chất, thiết bị của một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Chương trình, giáo trình đào tạo nghề còn nhiều nội dung mang tính hình thức, chưa được thường xuyên cập nhật, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động. Chất lượng, hiệu quả đào tạo của nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn thấp, chưa gắn hữu cơ với nhu cầu nhân lực của từng ngành, từng địa phương; mối quan hệ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp còn lỏng lẻo; học sinh, sinh viên tốt nghiệp còn yếu về ngoại ngữ và các kỹ năng mềm. Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia chậm được ban hành; chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

Thực tế hiện nay đang đặt ra những đòi hỏi bức thiết về việc cần phải đổi mới cơ bản và toàn diện, tạo sự đột phá về chất lượng đào tạo giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là đào tạo chất lượng cao; phát triển quy mô tương ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng; đảo bảo cơ cấu hợp lý giữa các trình độ đào tạo; xây dựng hệ thống giáo dục nghề nghiệp mở, linh hoạt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi đối tượng người học; phát triển các trường chất lượng cao, nghề trọng điểm quốc gia.

Mục tiêu tổng quát là phải đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; người học ra trường phải đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động, có việc làm và thu nhập tốt hơn... .

Để thực hiện được những mục tiêu trên cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp.

#### **4. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở dạy nghề nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa ở Việt Nam**

##### **4.1. Giải pháp về phát triển hệ thống dạy nghề**

Để đảm bảo chất lượng và hiệu quả của hoạt động dạy nghề trước hết cần phát triển hệ thống cơ sở dạy nghề có chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong giải pháp này, cần chú trọng: Tạo lập cơ chế chính sách thu hút các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động đào tạo nghề, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa ba bên: các cơ sở dạy nghề, trung tâm giới thiệu việc làm và doanh nghiệp; Quy hoạch, sắp xếp các cơ sở dạy nghề ở các tỉnh; Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về dạy nghề. Để đảm bảo nguyên tắc “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế” đòi hỏi năng lực quản lý nhà nước cần được nâng tầm đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của bộ phận quản lý dạy nghề tại các sở, phòng... Xây dựng chính sách phát triển dạy nghề trong các làng nghề, dạy nghề và tạo cơ hội học nghề và việc làm cho lao động nông thôn và chính sách hỗ trợ giáo viên và người học nghề là người nghèo, bộ đội xuất ngũ, học sinh vùng sâu vùng xa... .

#### **4.2. Giải pháp về vốn, đất đai và nhân lực cho phát triển hệ thống dạy nghề**

Xây dựng chính sách thu hút và huy động sử dụng nguồn vốn từ tư nhân trong nước để đầu tư cho hoạt động đào tạo nghề gồm: Ưu đãi về cơ sở hạ tầng, các thiết bị dạy nghề. Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công ty liên doanh, các doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực đào tạo nghề, nhất là quá trình chuyển giao công nghệ. Bởi đây là con đường ngắn nhất giúp người học được tiếp cận với kỹ thuật, máy móc hiện đại. Tập trung nguồn vốn ngân sách, vốn ODA để đầu tư phát triển các trường trọng điểm quốc gia, quốc tế làm tiền đề nhân rộng mô hình đào tạo chất lượng cao; Phát huy cơ chế tự chủ về tài chính vừa là động lực để các cơ sở dạy nghề mạnh dạn đầu tư phát triển vừa là thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động. Dành quỹ đất để phát triển và mở rộng các cơ sở dạy nghề, xây dựng các cơ sở dạy nghề mới, mở rộng, nâng cấp về diện tích cho các cơ sở dạy nghề cũ. Phát triển nguồn nhân lực trong hoạt động dạy nghề, tạo môi trường làm việc năng động và tích cực, có chế độ khuyến khích về tiền lương cho giáo viên tham gia hoạt động dạy nghề.

Nâng cao chất lượng đầu vào: Chất lượng đầu vào đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở dạy nghề. Vì vậy, cần thực hiện tốt: Thay đổi nhận thức về học nghề và dạy nghề, tổ chức tốt việc phân luồng học sinh, nâng cao chất lượng đầu vào của hệ thống đào tạo nghề. Hiện nay việc tuyển sinh cho học nghề còn khó khăn do tâm lý xã hội, do công tác tư vấn hướng nghiệp còn chưa tốt nên cần đẩy mạnh công tác truyền thông làm thay đổi nhận thức xã hội về học nghề; Đa dạng hóa các hình thức đào tạo gồm đào tạo chính quy, vừa học vừa làm, giáo dục định hướng cho xuất khẩu lao động và đào tạo ngắn hạn, liên thông; Có chính sách miễn giảm học phí đối với học sinh nghèo, vùng sâu, vùng xa đến học nghề.

#### **4.3. Giải pháp về tổ chức đào tạo**

Phát triển nội dung chương trình, giáo trình: Xây dựng chương trình theo 3 cấp trình độ, phù hợp và cập nhật nội dung mới đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Bên cạnh đó, thường xuyên rà soát, chỉnh sửa giáo trình, bài giảng đã lạc hậu, hoặc xây dựng bài giảng mới cho các ngành nghề mới đào tạo.

Phát triển đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và vượt chuẩn. Thực hiện tốt các chính sách đãi ngộ để thu hút giáo viên giỏi, đồng thời đào tạo đội ngũ giáo viên mới. Tổ chức hội giảng giáo viên dạy nghề nhằm khuyến khích và vinh danh giáo viên dạy nghề có trình độ chuyên môn cao, trao đổi kinh nghiệm và các đồ dung dạy học hiệu quả trong toàn ngành. Đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của người học, mang lại những kết quả khả quan trong nâng cao chất lượng đào tạo. Đổi mới cách đánh giá kết quả học tập. Đổi mới phương pháp thi cử, kết hợp giữa kiểm tra kiến thức với đánh giá kỹ năng. Quá trình đánh giá cần chú trọng đến các yếu tố tích cực, sáng tạo của học sinh cũng như cần khẳng định được các kiến thức, kỹ năng nền tảng mà học sinh thu nhận được.

#### **4.4. Tăng cường liên kết với doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề.**

Đây là giải pháp quan trọng giúp các cơ sở dạy nghề tăng nguồn lực đảm bảo cho chất lượng đào tạo. Tạo nhiều cơ hội thực tập, làm quen với công nghệ mới trong sản xuất, có thể làm việc ssaau khi ra trường mà không cần thời gian đào tạo lại.

Tạo điều kiện cho các cơ sở dạy nghề sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân lành nghề của doanh nghiệp. Qua đó, tìm được đầu ra cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

#### 4.5. Tăng hiệu quả đầu tư cho đào tạo nghề

Tổ chức hệ thống thông tin thị trường lao động, thông tin hàng hóa, dịch vụ làm cơ sở cho tư vấn học nghề và xây dựng kế hoạch đào tạo nghề.

Xây dựng đội ngũ tư vấn viên có năng lực để tư vấn chọn nghề học và chọn việc làm.

Liên kết giữa các cơ sở đào tạo nghề trong cả nước để đảm bảo hiệu quả của đào tạo nghề.

#### 5. Kết luận

Để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, tránh được nguy cơ tụt hậu về nguồn nhân lực, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo. Để chất lượng đào tạo của giáo dục nghề nghiệp tương đương với trình độ của các nước trong khu vực và quốc tế; hình thành đội ngũ lao động lành nghề, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; hướng tới hội nhập khu vực và quốc tế. Đặc biệt, để Việt Nam tiếp cận được với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề giữ vai trò quan trọng, không thể thiếu. Chính vì vậy, ngay từ bây giờ và hơn bao giờ hết chúng ta nên tập trung các nguồn lực để triển khai đồng bộ các giải pháp đã nêu ở trên.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban cán sự Đảng Bộ lao động – Thương binh và Xã hội (2018), Nghị quyết số 617 – NQ/BCSĐB ngày 28/12/2018 về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN đến năm 2021 và định hướng đến năm 2030;
- [2] Ban chấp hành Trung ương (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế;
- [3] Ban chấp hành Trung ương (2019), Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 8 khóa XI đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế;
- [4] Bộ lao động – Thương binh và Xã hội (2018), báo cáo đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp – Giải pháp đột phá đến năm 2020.

#### ABSTRACT

##### **Solutions to improve vocational education quality to meet the requirements of industrialization - modernization in Vietnam nowadays**

The quality of human resources is one of the factors determining the competitiveness and "soft power" of each country. This quality depends and is determined by the career of education and training, including vocational training. Over the years, the Party and the State have issued many guidelines and policies to improve the quality of vocational training. However, vocational training activities still face many challenges and inadequacies in the era of the 4.0 revolution taking place more and more strongly. Therefore, to create a change in the quality of vocational education in the context of international integration, many solutions must be implemented synchronously. The article presents overall solutions to improve the quality and effectiveness of vocational training activities in Vietnam nowadays.

**Keywords:** Vocational training, human resources, vocational education quality.